

TOÀ ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 06/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Lê Văn Cường

Các Hội thẩm quân nhân: + 2// Nguyễn Khắc Điệp;
+ 2// Vũ Quang Trung.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Nguyễn Văn Hòa, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 tham gia phiên tòa:

+ 1// Nguyễn Đức Duy - Kiểm sát viên (KSV);
+ 3/ Tô Thị Xuân Quỳnh - KSV.

Ngày 06/01/2025, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 13/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 25/12/2024 đối với các bị cáo:

1. **Ngô N**, sinh ngày 06/6/1966 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Phường B, thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô T1 và bà Bùi Thị T2 (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị Thu H1 (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1991 (đã chết), con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/9/2024 đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 10/10/1977 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Ban chỉ huy quân sự (CHQS) thành phố Y, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh K; nghề nghiệp: Bộ đội; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Đại úy QNCN, Lái xe, Ban CHQS thành phố Y, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh K; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng L và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Đoàn Thị Thu H2 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/9/2024 đến nay; có mặt.

3. **Lê Văn V**, sinh ngày 05/10/1976 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Phường B, thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn:

Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Lê Thị T3; có vợ là Vũ Thị T4 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/9/2024 đến nay; có mặt.

4. **Lê Đình S**, sinh ngày 02/12/1978 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Phường B, thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình N2 và bà Nguyễn Thị H3; có vợ là Lê Thị T5 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/9/2024 đến nay; có mặt.

5. **Lê Đức T**, sinh ngày 14/3/1991 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Phường B, thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức B1 và bà Lê Thị L2; có vợ là Nguyễn Thị Lan A và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đã được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ từ ngày 02/10/2024 đến ngày 07/10/2024, “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/10/2024 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Trung Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/11/2023, Ngô N nhắn tin, gọi điện rủ Nguyễn Văn H, Lê Văn V, Lê Đức T, Lê Đình S, Nguyễn Trung Đ đến nhà N uống nước chè tại khu R, phường B, thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh. H, S, T đến trước ngồi uống nước được một lúc thì N rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh “Lôc” được thua bằng tiền, mọi người đồng ý. H, S, T ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở phòng khách, N lấy bộ bài ở trên tủ để xuống chiếu rồi đi pha chè, không tham gia đánh bạc. Đánh bạc được khoảng 10 phút thì V đến và ngồi chơi cùng. V chơi hết tiền thì vay 1.000.000 đồng của N để chơi tiếp. Khoảng 22 giờ 30 phút, Nguyễn Trung Đ đến nhà N rồi ngồi xem mọi người đánh bạc.

Về cách thức chơi: Bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, chia cho mỗi người chơi 10 quân bài. Ván chơi đầu, người đánh đầu tiên là ngẫu nhiên theo bốc bài. Từ ván chơi tiếp theo, người thắng ván trước được đánh trước. Người đi đầu tiên sẽ ra bài trước, có thể ra một lá hoặc nhiều lá có liên kết với nhau; người đi sau sẽ lần lượt chặn bài người đi trước bằng quân bài lớn hơn quân bài của người trước đánh (một lá chặn một lá, đôi chặn đôi, ba chặn ba, sảnh chặn sảnh). Khi ra bài mà không ai trong bàn chặn được thì người ra bài đó sẽ được quyền ra bài tiếp. Lần lượt người chơi ra bài cho đến khi có một người hết bài trên tay (gọi là về nhất).

Lúc đó sẽ đếm bài còn lại trên tay những người chơi còn lại nhân với 10.000 đồng/một lá để trả tiền cho người về nhất. “Báo sâm” hay “Xin lóc” thì mỗi người thua phải trả 200.000 đồng. Nếu người chơi “Báo sâm” hay “Xin lóc” mà bị người khác chặn thì sẽ phải trả cho người chặn được 800.000 đồng. “Cháy” người chơi không ra được lá bài nào phải trả 150.000 đồng. “Tứ quý chặn hai” người bị chặn phải trả 200.000 đồng. H, V, S, T quy ước với nhau nếu người nào “Báo sâm” hoặc “Xin lóc” thì sẽ bỏ 20.000 đồng vào hộp giấy để nhờ N mua chè, thuốc giúp trong quá trình đánh bạc.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp Công an thành phố Y, Công an phường B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.300.000 đồng, thu dưới đệm của Ngô N số tiền 7.100.000 đồng (tiền cá nhân của Ngô N). Tổng số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 5.300.000 đồng, trong đó: H sử dụng 2.800.000 đồng; V sử dụng 1.400.000 đồng (Bao gồm 400.000 đồng của V và 1.000.000 đồng vay của N); S sử dụng 900.000 đồng; T sử dụng 200.000 đồng. Quá trình bắt giữ, T bỏ trốn, đến ngày 02/10/2024, T ra Công an phường B, thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh đầu thú.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Quảng Ninh lập hồi 22 giờ 40 phút ngày 26/11/2023 có nội dung: Hồi 22 giờ 40 phút ngày 26/11/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng ninh phối hợp Công an thành phố Y, Công an phường B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H, Lê Văn V, Lê Đình S, Ngô N đang đánh bạc bằng hình thức chơi “lóc” được thua bằng tiền ở phòng khách trong nhà do Ngô N tại khu R, phường B, thành phố Y, tỉnh Quảng Ninh. Thu giữ tại chiếu bạc 12.400.000 đồng, 01 bộ bài tứ lơ khơ, 01 chiếu, 01 chăn, 01 hộp bìa giấy, 01 điện thoại Samsung màu đỏ của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại Redmi 12 màu xám đen của Lê Văn V, 01 điện thoại Oppo màu xám đen của Lê Đình S, 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng của Ngô N.

Lời khai của bị cáo Ngô N tại phiên tòa có nội dung: Tôi ngày 26/11/2023, bị cáo nhắn tin, gọi điện cho H, V, S, T đến nhà bị cáo chơi, uống nước. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H, S, T đến nhà và ngồi uống nước được một lúc thì bị cáo nảy sinh ý định Đánh bạc và rủ H, S, T đánh “Lóc” được thua bằng tiền, cả ba đồng ý. Bị cáo chuẩn bị bộ bài tứ lơ khơ để ba người này đánh bạc. Một lúc sau V đến và ngồi chơi đánh bạc cùng H, S, T. Khi chơi hết tiền V vay bị cáo 1.000.000 đồng để chơi tiếp. Khoảng 22 giờ 30 phút, Đ đến nhà bị cáo và ngồi xem mọi người chơi. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, thì lực lượng Công an đến bắt quả tang. Quá trình bắt giữ T đã bỏ chạy. Nhà bị cáo không có giường, tủ nên bị cáo để tài sản dưới đệm ngủ, khi bắt quả tang Công an lật chiếc đệm ngủ của bị cáo lên và thu giữ số tiền 7.100.000 đồng, đây là tiền tiết kiệm của bị cáo, không sử dụng vào đánh bạc, không giúp sức cho các đối tượng vay để đánh bạc.

Lời khai của bị cáo Lê Đức T tại phiên tòa có nội dung: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 26/11/2023, khi bị cáo đang ở nhà thì anh N nhắn tin rủ bị cáo sang uống nước chè. Đến 21 giờ bị cáo sang nhà anh N thì đã thấy có anh H, anh S đang uống nước ngoài sân. Anh N nói với cả 03 chúng tôi “Có chơi tý lóc cho đỡ buồn không?”, tất cả đồng ý. Sau đó chúng tôi vào trong nhà anh N, ngồi ở khu

vực chiếu đã trải sẵn ở phòng khách. Anh N lấy bài vớt xuống chiếu để chúng tôi chơi đánh “Lốc” được thua bằng tiền. Chúng tôi chơi được khoảng 10 phút thì V đến và cùng tham gia chơi. Ngoài ra còn có anh Nguyễn Trung Đ đến sau và ngồi cạnh để xem không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng công an ập vào bắt quả tang bốn người đang đánh bạc, anh N và anh Đ đang ngồi xem. Bị cáo bỏ chạy nên không bị bắt giữ, đến ngày 02/10/2024 bị cáo ra đầu thú.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Trung Đ có nội dung: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/11/2023, tôi đến nhà anh Ngô N do anh N gọi điện rủ tôi đến. Khi đến nơi, tôi thấy trong phòng khách nhà anh N có anh S, H, V, T đang ngồi trên chiếu, đánh bạc dưới hình thức chơi “lốc” thắng thua bằng tiền, tôi chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày thì lực lượng công an đến bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo H, V, S đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSKV31 ngày 13/12/2024, Viện kiểm sát quân sự khu vực 31 đã truy tố các bị cáo Ngô N, Nguyễn Văn H, Lê Văn V, Lê Đình S, Lê Đức T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Kiểm sát viên phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án; nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); vai trò đồng phạm của các bị cáo. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Ngô N, Nguyễn Văn H, Lê Văn V, Lê Đình S, Lê Đức T phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 35; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS tuyên phạt bị cáo Ngô N từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 35; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 26.000.000 đồng đến 31.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 35; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS tuyên phạt các bị cáo:

+ Lê Văn V từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Lê Đình S từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 35; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS tuyên phạt bị cáo Lê Đức T từ 24.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại những tài sản: 01 chiếc chiếu, 01 chiếc chăn, 01 hộp giấy, 01 điện thoại Samsung màu đỏ, 01 điện thoại Redmi12 màu xám đen, 01 điện thoại Oppo màu xám đen, 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng, 7.100.000 đồng cho chủ sở hữu theo các biên bản trả lại tài sản ngày 03/01/2025 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, xét thấy tài sản trên không có giá trị, do vậy đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.300.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, đây là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tự bào chữa cho mình, các bị cáo đều nhất trí với nội dung luận tội của KSV.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức sai phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Y, Công an phường B; Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3, Viện kiểm sát quân sự khu vực 31, Điều tra viên, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau; nội dung lời luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 26/11/2023, tại nhà Ngô N quản lý, các bị cáo H, V, T, S đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “Lôc” được thua bằng tiền. N là người rủ, cho các bị cáo khác mượn địa điểm, chuẩn bị công cụ và cho V vay tiền để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 5.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo N, H, V, S, T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với anh Nguyễn Trung Đ, là người ngồi xem các bị cáo đánh bạc, không tham gia đánh bạc nên không đồng phạm với các bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng T5 cho N mượn nhà từ tháng 11/2022 để ở nhưng không biết N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm với các bị cáo về tội “Đánh bạc”.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình các bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo N, H, V, S đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình công tác bị cáo H được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba, Huy chương Quân kỳ quyết thắng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn H có bố đẻ là thương binh hạng 3/4, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Ba; bị cáo Lê Văn V có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Lê Đình S có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Lê Đức T đầu thú nên các bị cáo H, V, S, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân, bị cáo N H, V, S có nhân thân, bị cáo T có nhân thân không tốt. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm nhưng ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo Ngô N là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác, cho mượn địa điểm, chuẩn bị công cụ, cho bị cáo V vay tiền để đánh bạc nên chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo Nguyễn Văn H là người thực hành, sử dụng tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất nên chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo N. Bị cáo Lê Văn V, Lê Đình S cùng tham gia với vai trò là người thực hành nên chịu trách nhiệm ngang nhau và sau bị cáo H. Bị cáo Lê Đức T tham gia với vai trò thực hành, sử dụng số tiền ít nên chịu trách nhiệm sau cùng.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình các bị cáo, HĐXX thấy rằng chỉ cần áp dụng Điều 35 BLHS, xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại những tài sản: 01 chiếc chiếu, 01 chiếc chăn, 01 hộp giấy, 01 điện thoại Samsung

màu đỏ, 01 điện thoại Redmi12 màu xám đen, 01 điện thoại Oppo màu xám đen, 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng và 7.100.000 đồng cho chủ sở hữu theo các Biên bản trả lại tài sản ngày 03/01/2025 là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh, xét thấy tài sản trên không có giá trị nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.300.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo N, H, V, S, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Ngô N, Nguyễn Văn H, Lê Văn V, Lê Đình S, Lê Đức T phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 35; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Ngô N 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 35; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 35; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt các bị cáo:

+ Lê Văn V 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Lê Đình S từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 35; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Lê Đức T 24.000.000 (hai mươi tư triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 5.300.000 (năm triệu ba trăm nghìn) đồng.

Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS thì các bị cáo Ngô N, Nguyễn Văn H, Lê Đình S, Lê Văn V, Lê Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/01/2025) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (5b);
- VKSQSKV31;
- VKSQSQK3;
- ĐTHSKV3QK3;
- Phòng THAQK3;
- TAQSTW (2b);
- Lưu HSVA;
- Lưu THS.

**TM. HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đại úy Lê Văn Cường